Daiichi Life

Sức khoẻ vững vàng
**Sẵn sàng vươn xa**



## BẢO HIỂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÓM

# SỐNG KHỎE TOÀN DIỆN

Đội ngũ nhân sự khỏe mạnh cả thể chất và tinh thần là nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Với **sản phẩm bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe nhóm Sống Khỏe Toàn Diện** của Daiichi Life Việt Nam, doanh nghiệp dễ dàng nâng cao phúc lợi nhân viên, hỗ trợ đội ngũ chủ động chăm sóc sức khỏe, thêm an tâm làm việc và đồng hành dài lâu.



# Ưu điểm nổi bật

## 1 Bảo vệ nền tảng sức khỏe vững chắc cho đội ngũ nhân sự

Bảo vệ với **quyền lợi Điều trị nội trú** thiết yếu, giúp Người lao động an tâm trước các rủi ro sức khỏe, nhiệt tâm làm việc.

## 2 Mở rộng chăm sóc toàn diện theo từng nhu cầu

Linh hoạt bổ sung **quyền lợi Ngoại trú, Chăm sóc răng và Thai sản**, mang đến giải pháp chăm sóc sức khỏe toàn diện.

## 3 Tạo khác biệt bằng các quyền lợi hỗ trợ thu nhập giàu tính nhân văn

**Trợ cấp 100% Số tiền bảo hiểm quyền lợi Trợ cấp nghỉ ốm dài hạn** khi **Điều trị nội trú dài ngày,** giúp Người lao động giảm áp lực tài chính và yên tâm phục hồi sức khỏe.

**Hỗ trợ 100% Số tiền bảo hiểm quyền lợi Bệnh hiểm nghèo** khi Người lao động không may mắc **Ung thư giai đoạn cuối, Đột quỵ và Nhồi máu cơ tim,** tiếp thêm nguồn lực để vững vàng vượt qua giai đoạn khó khăn.

**Tăng thêm 100% hạn mức điều trị nội trú** do **ung thư giai đoạn cuối, đột quỵ** và **nhồi máu cơ tim.**

# Linh hoạt thiết kế chương trình chăm sóc sức khỏe

**Xây dựng chương trình chăm sóc khỏe với các quyền lợi phổ biến**

| | |
|---|---|
| Quyền lợi Điều trị nội trú - Điều trị trong ngày do Bệnh tật | |
| Quyền lợi Điều trị ngoại trú do Bệnh tật và Chăm sóc răng | *Tùy chọn thêm* |
| Quyền lợi Thai sản | *Tùy chọn thêm* |

**Mở rộng chăm sóc toàn diện với các quyền lợi khác biệt**

| | |
|---|---|
| Quyền lợi Chăm sóc y tế dự phòng | *Tùy chọn thêm* |
| Quyền lợi Trợ cấp nghỉ ốm dài hạn | *Tùy chọn thêm* |
| Quyền lợi Nhân đôi bảo vệ Bệnh hiểm nghèo | *Tùy chọn thêm* |
| Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo | *Tùy chọn thêm* |

# Linh hoạt lựa chọn phạm vi địa lý chăm sóc sức khỏe

**Việt Nam** *hoặc* **Toàn cầu**





# Linh hoạt lựa chọn mức chăm sóc sức khỏe phù hợp

- Mức Đồng chi trả: **0% - 50%**
- Hạn mức chi trả hàng năm
- Số tiền bảo hiểm của các quyền lợi



# Quyền lợi bảo hiểm

## Phần 1 - Quyền lợi điều trị nội trú - Điều trị trong ngày do Bệnh tật

- Số tiền bảo hiểm/Năm hợp đồng: Theo thỏa thuận
- Phạm vi địa lý: Tùy chọn Việt Nam/Toàn cầu
- Mức Đồng chi trả: Theo thỏa thuận **0% - 50%**

### A1. Quyền lợi Điều trị nội trú - Điều trị trong ngày do Bệnh tật

| | |
|---|---|
| 1. Viện phí điều trị nội trú | Theo chi phí y tế thực tế. Mức chi trả tối đa cho mỗi Ngày nằm viện bằng **1%, 2%, 3%, 4%, 5%, 6% hoặc 7% Số tiền bảo hiểm**, theo lựa chọn của Bên mua bảo hiểm |
| 1.1. Tiền giường/phòng | Theo chi phí y tế thực tế |
| 1.2. Các chi phí điều trị nội trú khác | Theo chi phí y tế thực tế |
| 1.3. Chi phí Vật lý trị liệu | Theo chi phí y tế thực tế, tối đa **2% Số tiền bảo hiểm**/Năm hợp đồng |
| 2. Chi phí phẫu thuật (Nội trú, trong ngày, ngoại trú), Thủ thuật đặc biệt can thiệp mạch máu tim và não<br>*(Chi phí phẫu thuật ngoại trú vẫn được chi trả kể cả khi không tham gia Quyền lợi B1)* | Theo chi phí y tế thực tế |
| 3. Cấy ghép nội tạng (không bao gồm chi phí liên quan đến người hiến tạng) | Theo chi phí y tế thực tế |
| 4. Chi phí điều trị cấp cứu (Nội trú, trong ngày, ngoại trú)/Phòng chăm sóc đặc biệt/Phòng điều trị tích cực (bao gồm nhưng không giới hạn ICU, HDU, CCU, ITU)<br>*(Chi phí điều trị cấp cứu ngoại trú vẫn được chi trả kể cả khi không tham gia Quyền lợi B1)* | Theo chi phí y tế thực tế |
| 5. Chi phí vận chuyển cấp cứu trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam bằng xe cứu thương | Theo chi phí y tế thực tế |

# Quyền lợi bảo hiểm

| Phần 1 - Quyền lợi Điều trị nội trú - Điều trị trong ngày do Bệnh tật | |
|---|---|
| **A1. Quyền lợi Điều trị nội trú - Điều trị trong ngày do Bệnh tật** | |
| 6. Chi phí điều trị trước nhập viện | Theo chi phí y tế thực tế. Mức chi trả tối đa cho mỗi Năm hợp đồng bằng **1%, 2%, 3%, 4%, 5%, 6% hoặc 7% Số tiền bảo hiểm** (*) |
| 7. Chi phí điều trị sau xuất viện | Theo chi phí y tế thực tế. Mức chi trả tối đa cho mỗi Năm hợp đồng bằng **1%, 2%, 3%, 4%, 5%, 6% hoặc 7% Số tiền bảo hiểm** (*) |
| 8. Tình trạng bẩm sinh/di truyền | Theo chi phí y tế thực tế. Mức chi trả tối đa cho mỗi Năm hợp đồng bằng **1%, 2%, 3%, 4%, 5%, 6% hoặc 7% Số tiền bảo hiểm** (*) |
| 9. Y tá chăm sóc tại nhà<br>*(Trong vòng 30 ngày sau khi xuất viện, phải được chỉ định của bác sĩ và là dịch vụ cung cấp bởi y tá có giấy phép hành nghề)* | Theo chi phí y tế thực tế, tối đa **5% Số tiền bảo hiểm**/Năm hợp đồng |
| 10. Trợ cấp nằm viện/Ngày nằm viện khi điều trị tại Bệnh viện công và không sử dụng bảo hiểm y tế (không bao gồm khoa quốc tế)<br>*(Tối đa 60 Ngày nằm viện/Năm hợp đồng)* | Chi trả **0,2% Số tiền bảo hiểm** /Ngày nằm viện |
| 11. Trợ cấp nằm viện/Ngày nằm viện khi sử dụng bảo hiểm y tế<br>*(Tối đa 60 Ngày nằm viện/Năm hợp đồng)* | Chi trả **0,3% Số tiền bảo hiểm** /Ngày nằm viện |
| 12. Chu toàn hậu sự<br>Chi trả trong trường hợp Người được bảo hiểm Tử vong | Chi trả 2 lần hạn mức của 1 Ngày nằm viện của quyền lợi **Viện phí điều trị nội trú** |



*(*) Tỷ lệ % này bằng với tỷ lệ được lựa chọn tại quyền lợi **Viện phí điều trị nội trú**, theo lựa chọn của Bên mua bảo hiểm.*

# Quyền lợi bảo hiểm



## Phần 2 - Quyền lợi Điều trị ngoại trú do Bệnh tật và Chăm sóc răng *(Tùy chọn thêm ☑)*

- Số tiền bảo hiểm/Năm hợp đồng cho cả 2 quyền lợi B1 và B2: Theo thỏa thuận
- Phạm vi địa lý: Tùy chọn Việt Nam/Toàn cầu
- Mức Đồng chi trả: Theo thỏa thuận **0% - 50%**

### B1. Quyền lợi Điều trị ngoại trú do Bệnh tật

| | |
|---|---|
| 1. Khám & điều trị ngoại trú | Theo chi phí y tế thực tế. Mức chi trả tối đa cho mỗi Lần khám bằng **5%, 10%, 15%, 20% hoặc 25% Số tiền bảo hiểm**, theo lựa chọn của Bên mua bảo hiểm |
| 2. Điều trị vật lý trị liệu và trị liệu thần kinh cột sống (theo chỉ định) *(Tối đa 60 ngày/Năm hợp đồng)* | Theo chi phí y tế thực tế, tối đa **2% Số tiền bảo hiểm**/ngày |

### B2. Quyền lợi Chăm sóc răng *(chỉ có thể tham gia kèm Quyền lợi B1, không thể tham gia độc lập)*

| | |
|---|---|
| Chăm sóc răng *(Trong đó số lần chi trả tối đa cho Cạo vôi răng là 02 lần/Năm hợp đồng, không vượt quá 500.000 VNĐ/lần)* | Theo chi phí y tế thực tế. Mức chi trả tối đa cho mỗi Năm hợp đồng bằng **5%, 10%, 15%, 20% hoặc 25% Số tiền bảo hiểm**, theo lựa chọn của Bên mua bảo hiểm |

## Phần 3 - Quyền lợi bảo hiểm lựa chọn *(Tùy chọn thêm ☑)*

### B3. Quyền lợi Chăm sóc y tế dự phòng

| | |
|---|---|
| Chăm sóc y tế dự phòng (Chăm sóc mắt, vắc-xin) | Theo chi phí y tế thực tế. Mức chi trả tối đa hàng năm theo thỏa thuận |

### B4. Quyền lợi Trợ cấp nghỉ ốm dài hạn

| | |
|---|---|
| Chi trả 1 lần trong mỗi Năm hợp đồng nếu Người được bảo hiểm nằm viện liên tục trên 14 ngày/mỗi Đợt nằm viện | **100% Số tiền bảo hiểm** của quyền lợi này |

# Quyền lợi bảo hiểm

## Phần 3 - Quyền lợi bảo hiểm lựa chọn *(Tùy chọn thêm ☑ )*

### B5. Quyền lợi Nhân đôi bảo vệ Bệnh hiểm nghèo

- Phạm vi địa lý: Theo Quyền lợi Điều trị nội trú - Điều trị trong ngày do Bệnh tật
- Mức Đồng chi trả: Theo Quyền lợi Điều trị nội trú - Điều trị trong ngày do Bệnh tật

| | |
|---|---|
| Tăng thêm 100% Số tiền bảo hiểm của Quyền Lợi Điều trị nội trú - Điều trị trong ngày do Bệnh tật để chi trả Chi phí y tế thực tế cho việc điều trị ung thư giai đoạn cuối, đột quỵ, nhồi máu cơ tim của Người được bảo hiểm khi Số tiền bảo hiểm/Năm hợp đồng của Quyền lợi Điều trị nội trú - Điều trị trong ngày do Bệnh tật đã được chi trả hết | **Thêm 100% Số tiền bảo hiểm**/Năm hợp đồng của Phần 1, các giới hạn phụ và điều kiện của Phần 1 không thay đổi |

### B6. Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo

| | |
|---|---|
| Chi trả 1 lần trong suốt thời gian tham gia khi Người được bảo hiểm bị Ung thư giai đoạn cuối, Đột quỵ, Nhồi máu cơ tim theo định nghĩa của Daiichi Life Việt Nam | **100% Số tiền bảo hiểm** của quyền lợi này |

### B7. Quyền lợi Thai sản *(Quyền lợi được lựa chọn bổ sung là một phần thuộc giới hạn chi trả và được khấu trừ vào hạn mức chi trả của quyền lợi tại **Phần 1: Điều trị nội trú - Điều trị trong ngày do Bệnh tật**)*

- Phạm vi địa lý: Theo thỏa thuận
- Mức Đồng chi trả: Theo thỏa thuận **0% - 50%**

| | |
|---|---|
| 1. Chăm sóc thai sản<br>- Chi phí thực tế và cần thiết trong suốt thời gian thai sản và sinh con, không bao gồm chi phí khám thai định kỳ<br>- Sinh thường, Sinh mổ<br>- Biến chứng thai sản & sinh khó | Được chi trả cho mục 1 đến 7 thuộc **Phần 1: Điều trị nội trú - Điều trị trong ngày do Bệnh tật** với các giới hạn phụ tương ứng |
| 2. Chăm sóc trẻ sơ sinh | Theo chi phí y tế thực tế, **tối đa 1% Số tiền bảo hiểm**/Năm hợp đồng |
| 3. Khám thai | Theo chi phí y tế thực tế. Mức chi trả tối đa cho mỗi Năm hợp đồng bằng **1%, 2%, 3%, 4%, 5%, 6% hoặc 7% Số tiền bảo hiểm** (*) |
| 4. Điều trị Biến chứng thai sản ngoại trú | Theo chi phí y tế thực tế. Mức chi trả tối đa cho mỗi Năm hợp đồng bằng **1%, 2%, 3%, 4%, 5%, 6% hoặc 7% Số tiền bảo hiểm** (*) |

*(*) Tỷ lệ % này bằng với tỷ lệ được lựa chọn tại quyền lợi **Viện phí điều trị nội trú**, theo lựa chọn của Bên mua bảo hiểm.*

# Điều kiện tham gia

**Bên mua bảo hiểm**

Là tổ chức được thành lập và đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có tư cách pháp lý theo quy định của pháp luật hiện hành

**Người được bảo hiểm**

- Người lao động
- Thành viên/Hội viên của các Tổ chức
- Người phụ thuộc có quan hệ hôn nhân/huyết thống/ nuôi dưỡng với Người lao động/Thành viên/Hội viên của các Tổ chức

**Tuổi tham gia:** **Tối đa 70 Tuổi**

**Tuổi tối đa khi kết thúc thời hạn bảo hiểm:** **71 Tuổi**

**Thời hạn bảo hiểm:** **Tối đa 1 năm**

**Thời hạn đóng phí:** **Bằng Thời hạn bảo hiểm**

*Tài liệu này chỉ nhằm giới thiệu sản phẩm, vui lòng tham khảo Quy tắc và điều khoản sản phẩm tại www.daiichilife.com.vn để biết thêm chi tiết.*



# Điều khoản loại trừ

Daiichi Life Việt Nam sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm phát sinh từ, liên quan đến hay là hậu quả của các trường hợp sau đây, trừ khi có thỏa thuận khác giữa Daiichi Life Việt Nam và Bên mua bảo hiểm:



Chi phí thăm khám, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng, thuốc men, thủ thuật, chỉ định y khoa, trang thiết bị, vật tư y tế không liên quan đến chẩn đoán và điều trị Bệnh tật của Người được bảo hiểm hoặc không Cần thiết và hợp lý về mặt y tế, hoặc nhằm mục đích tầm soát kiểm tra có kết quả âm tính hoặc trong giới hạn bình thường, xét nghiệm tìm kháng nguyên dị ứng, xét nghiệm gộp mẫu đa tác nhân gây bệnh, xét nghiệm gen/di truyền (ngoại trừ bệnh lý ung thư), hoặc việc điều trị nội trú chủ yếu nhằm mục đích vật lý trị liệu/phục hồi chức năng.



Bất kỳ bệnh hoặc rối loạn cảm xúc/tâm lý/nhân cách/hành vi /tâm thần, rối loạn giấc ngủ, rối loạn dạng cơ thể, rối loạn ăn uống.



Thăm khám hoặc điều trị các vấn đề liên quan rối loạn phát triển trí tuệ/thể chất/vận động, rối loạn ngôn ngữ hoặc lời nói, chậm nói, rối loạn tăng động giảm chú ý, biếng ăn, rối loạn phổ tự kỷ, các tham vấn tâm lý hoặc liệu pháp điều trị tâm lý.



Điều trị bệnh lý liên quan đến thần kinh như các tình trạng rối loạn thần kinh thực vật, suy nhược thần kinh, sa sút trí tuệ, rối loạn Tic/hội chứng Tourette.



Điều trị liên quan đến chứng ngừng thở khi ngủ, ngủ ngáy, suy mòn/suy nhược cơ thể, tình trạng căng thẳng (stress) /khó ở/mệt mỏi, suy giảm trí nhớ, sa sút trí tuệ.



Điều trị các vấn đề về cân nặng (tăng hoặc giảm cân), thiếu cân/còi xương/suy dinh dưỡng, thừa cân/béo phì, thiếu khoáng chất/vi chất/vitamin.



Kiểm tra thị lực, thăm khám hoặc điều trị tật khúc xạ mắt (cận thị/viễn thị/loạn thị/lão thị) trừ trường hợp tham gia Quyền lợi Chăm sóc y tế dự phòng, nhược thị, song thị, lé/lác mắt, sụp mi, mỏi/khô mắt, rối loạn điều tiết mắt, thoái hóa võng mạc bao gồm thoái hóa hoàng điểm (điểm vàng), bong/rách võng mạc (trừ trường hợp do chấn thương trực tiếp hoặc viêm nhiễm nhãn cầu), kiểm tra thính lực, lấy ráy tai/nút biểu bì ống tai, sử dụng máy trợ thính, cấy ốc tai điện tử.



Phương pháp thẩm mỹ xâm lấn hoặc không xâm lấn hoặc xâm lấn tối thiểu, phẫu thuật tái tạo, phẫu thuật chỉnh hình, phẫu thuật tạo hình (ngoại trừ việc điều trị liên quan đến Tai nạn) và các biến chứng của các phương pháp này, điều trị thẩm mỹ các vấn đề về da, viêm nang lông (trứng cá), rám da (hay nám da, sạm da), tàn nhang, đồi mồi, tăng/giảm hoặc rối loạn sắc tố da, mụn thịt, mụn cóc, dày sừng bao gồm chai da, mắt cá, sẹo, gàu, các vấn đề về rụng tóc, U tế bào hắc tố lành tính bao gồm nốt (mụn) ruồi, bớt sắc tố da.



Các biện pháp kế hoạch hóa gia đình bao gồm phá thai (ngoại trừ trường hợp thỏa điều kiện chi trả quyền lợi Điều trị Biến chứng thai sản ngoại trú khi Người được bảo hiểm tham gia thêm), rối loạn/suy giảm chức năng sinh dục, rối loạn chức năng sinh lý, dậy thì sớm, dậy thì muộn, liệu pháp thay đổi hóc môn trong thời kỳ tiền mãn kinh, điều trị tiền mãn kinh hay mãn kinh ở phụ nữ, rối loạn giới tính/bản dạng giới, chuyển đổi giới tính, hay bất cứ hậu quả hoặc biến chứng nào của điều trị trên.



Các chi phí khám, chữa bệnh phục vụ mục đích điều trị hiếm muộn hoặc có liên quan quá trình điều trị hiếm muộn, điều trị cắt polyp buồng tử cung (trừ trường hợp điều trị ở phụ nữ sau mãn kinh, có triệu chứng ra huyết âm đạo bất thường, kèm tăng sinh nội mạc tử cung/nguy cơ ung thư hóa, kích thước lớn hơn 1,5 cm, đa polyp, polyp nội mạc tử cung thò ra ngoài cổ tử cung), dính/vách ngăn/dị dạng tử cung, ứ dịch/ứ mủ vòi trứng, các tình trạng viêm dính tử cung hay vòi trứng, các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản.

# Điều khoản loại trừ (tiếp theo)

Việc sử dụng rượu, bia, chất có cồn, thuốc lá, ma túy, bóng cười, thuốc gây mê, bất kỳ chất gây nghiện, dược chất gây nghiện, thuốc độc, hóa chất độc, nguyên liệu độc làm thuốc theo danh mục được quy định bởi cơ quan có thẩm quyền, trừ trường hợp sử dụng thuốc theo chỉ định của Bác sĩ.

Bệnh thuộc danh sách bệnh lây truyền qua đường tình dục bao gồm giang mai, bệnh lậu, nhiễm Chlamydia sinh dục - tiết niệu, hạ cam, hột xoài, u hạt bẹn hoa liễu, sùi mào gà, Herpes sinh dục, u mềm lây, nhiễm Cytomegalovirus, bệnh trùng roi sinh dục, rận mu, chẩn đoán và điều trị nhiễm HIV/AIDS (hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải) và các bệnh liên quan đến HIV/AIDS, ngoại trừ trường hợp nhiễm HIV/AIDS và các bệnh liên quan đến HIV/AIDS trong khi đang thực hiện nhiệm vụ của mình tại nơi làm việc như là một nhân viên y tế hoặc công an, cảnh sát.

Đại dịch/Dịch bệnh theo công bố, thông tin của cơ quan có thẩm quyền bao gồm dịch bệnh và các rủi ro khác.

Sử dụng các chế phẩm điều trị không có số đăng ký thuốc, sử dụng các sản phẩm có thành phần là vitamin, khoáng chất, chất dinh dưỡng bổ sung, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, các chế phẩm điều trị bằng cách tiêm truyền/tiêm khớp/tiêm dưới da hoặc dung dịch nhỏ mắt, nhỏ mũi, xịt mũi họng, kem (cream) bôi không có số đăng ký thuốc, các loại gel chống dính sau phẫu thuật.

Điều trị bằng Y học thay thế đối với Quyền lợi Điều trị nội trú - Điều trị trong ngày do Bệnh tật.

Tiêm chủng trừ trường hợp tham gia Quyền lợi Chăm sóc y tế dự phòng, khám sức khỏe hoặc khám mục đích kiểm tra, tầm soát bệnh, điều trị liên quan đến chăm sóc/dưỡng bệnh/tĩnh dưỡng, điều trị hoặc phòng ngừa để giảm nhẹ các triệu chứng thông thường liên quan đến tuổi già, điều trị phòng ngừa và các biến chứng, ngoại trừ vắc xin bệnh dại sau khi bị động vật tấn công hoặc chích ngừa uốn ván sau khi bị Tai nạn.

Các thăm khám và điều trị liên quan quy đầu, bao quy đầu, giãn tĩnh mạch thừng tinh, phì đại tuyến vú.

Điều trị liên quan đến hành vi tự tử, sử dụng thuốc không theo chỉ định của Bác sĩ, tự gây thương tích (dù đang trong tình trạng tỉnh táo hay không).

Tất cả các chi phí điều trị phát sinh từ hành động của Người được bảo hiểm có nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở vượt quá trị số bình thường theo quy định hiện hành của Bộ Y tế; hoặc chi phí điều trị phát sinh do hành vi phạm tội hoặc cố tình tham gia vào các hành vi phạm tội theo quy định Bộ Luật Hình sự, hành vi vi phạm pháp luật giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy (bao gồm bị truy cứu trách nhiệm và không bị truy cứu trách nhiệm); hoặc chi phí điều trị phát sinh do các hành vi tham gia ẩu đả của Người được bảo hiểm, trừ khi chứng minh được đó là hành động cứu người hoặc phòng vệ chính đáng.

Người được bảo hiểm tham gia vào các môn thể thao nguy hiểm kể cả với tư cách là vận động viên chuyên nghiệp, bao gồm lặn có bình dưỡng khí, nhảy bungee, nhảy dù, leo núi, đua ngựa hay đua trên các phương tiện có bánh xe, trượt tuyết, đua trượt ván tốc độ, săn bắn, lái tàu lượn, dù lượn, khinh khí cầu, vượt chướng ngại vật, (các) hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện và (các) hoạt động thể thao mạo hiểm theo danh mục được pháp luật quy định tại từng thời điểm.

Các chi phí khám bệnh, xét nghiệm, thực hiện các cận lâm sàng, tư vấn, theo dõi hoặc tái khám trong các trường hợp sau:

- ☑ Khám bệnh, xét nghiệm hoặc thực hiện các cận lâm sàng không có kết luận Bệnh của Bác sĩ hoặc có kết luận chẩn đoán là bình thường.
- ☑ Khám bệnh khi không có triệu chứng, bao gồm trường hợp sau khi khám có phát hiện bất thường hoặc được chẩn đoán bệnh mà không chỉ định điều trị bằng thuốc hoặc Phẫu thuật hoặc không phải điều trị đặc hiệu; khám theo dõi bệnh có sẵn mà không có điều trị đặc hiệu cho bệnh đó.

Daiichi Life

# GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY



*Tòa nhà trụ sở chính Tập đoàn Daiichi Life tại Tokyo, Nhật Bản.*

## TẬP ĐOÀN DAIICHI LIFE

Tiền thân của Tập đoàn Daiichi Life là Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Tương hỗ Dai-ichi được thành lập vào năm 1902 và là công ty bảo hiểm nhân thọ tương hỗ đầu tiên của Nhật Bản. Công ty sau đó chuyển đổi từ tương hỗ sang mô hình cổ phần hóa, niêm yết trên thị trường chứng khoán Tokyo vào năm 2010 và chuyển thành cơ cấu công ty cổ phần vào năm 2016 (Dai-ichi Life Holdings Inc.).

Vào ngày 1/4/2026, Dai-ichi Life Holdings Inc. chính thức công bố thay đổi tên gọi mới - Daiichi Life Group Inc., và bộ nhận diện thương hiệu mới, đánh dấu bước chuyển mình chiến lược, hướng đến mục tiêu trở thành "Tập đoàn bảo hiểm hàng đầu trên toàn cầu" vào năm 2030.

Tập đoàn Daiichi Life sở hữu tổng giá trị tài sản hơn **463 tỷ** đô-la Mỹ, doanh thu phí bảo hiểm đạt hơn **43 tỷ** đô-la Mỹ (tính đến ngày 31/3/2026), đạt vị trí **Top 2** về tổng doanh thu phí bảo hiểm tại Nhật Bản. Ngoài Việt Nam, Tập đoàn Daiichi Life đã mở rộng hoạt động kinh doanh BHNT sang Ấn Độ, Úc, Indonesia, Campuchia, Myanmar, New Zealand và Mỹ. Tập đoàn Daiichi Life đã mở Trụ sở Khu vực Châu Á Thái Bình Dương tại Singapore và Trụ sở Khu vực Bắc Mỹ tại New York.

## CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ DAIICHI VIỆT NAM

Là thành viên của Tập đoàn Daiichi Life, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Daiichi Việt Nam (Daiichi Life Việt Nam) được thành lập vào tháng 1/2007 và là thị trường nước ngoài đầu tiên mà Tập đoàn sở hữu 100% vốn.

Trải qua 19 năm hình thành và phát triển, đến năm 2025, Daiichi Life Việt Nam đã trở thành một trong những doanh nghiệp bảo hiểm dẫn đầu thị trường Việt Nam về tổng doanh thu phí bảo hiểm(*). Công ty vinh dự phục vụ hơn **5,2 triệu** khách hàng, thông qua mạng lưới hơn **200** văn phòng và tổng đại lý trên toàn quốc (tính đến ngày 30/6/2026).

Với sứ mệnh trở thành người bạn đồng hành kiên định, Daiichi Life Việt Nam nỗ lực không ngừng vì tương lai an tâm hạnh phúc của người dân Việt, đồng thời mang đến giá trị tốt đẹp cho cộng đồng xã hội và đóng góp hiệu quả cho sự phát triển nền kinh tế Việt Nam.

*(*) Theo Bản tin thị trường bảo hiểm toàn cầu số 1 (166) ngày 30/1/2026 của Bộ Tài chính.*




**TẬN HƯỞNG TIỆN ÍCH**

**Daiichi Connect**

- **Dễ dàng** thao tác
- Giao dịch **mọi lúc mọi nơi**
- Tận hưởng điểm thưởng **nhanh chóng**

**TẢI ỨNG DỤNG DAIICHI CONNECT TẠI ĐÂY:**

Google play | Download on the App Store

*Ngoài ra, khách hàng có thể truy cập Cổng thông tin Khách hàng tại **http://kh.daiichilife.com.vn** để truy vấn hợp đồng và thực hiện giao dịch.*

**CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ DAIICHI VIỆT NAM**

Trụ sở chính: Tòa nhà Daiichi Life, 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 3810 0888 | www.daiichilife.com.vn